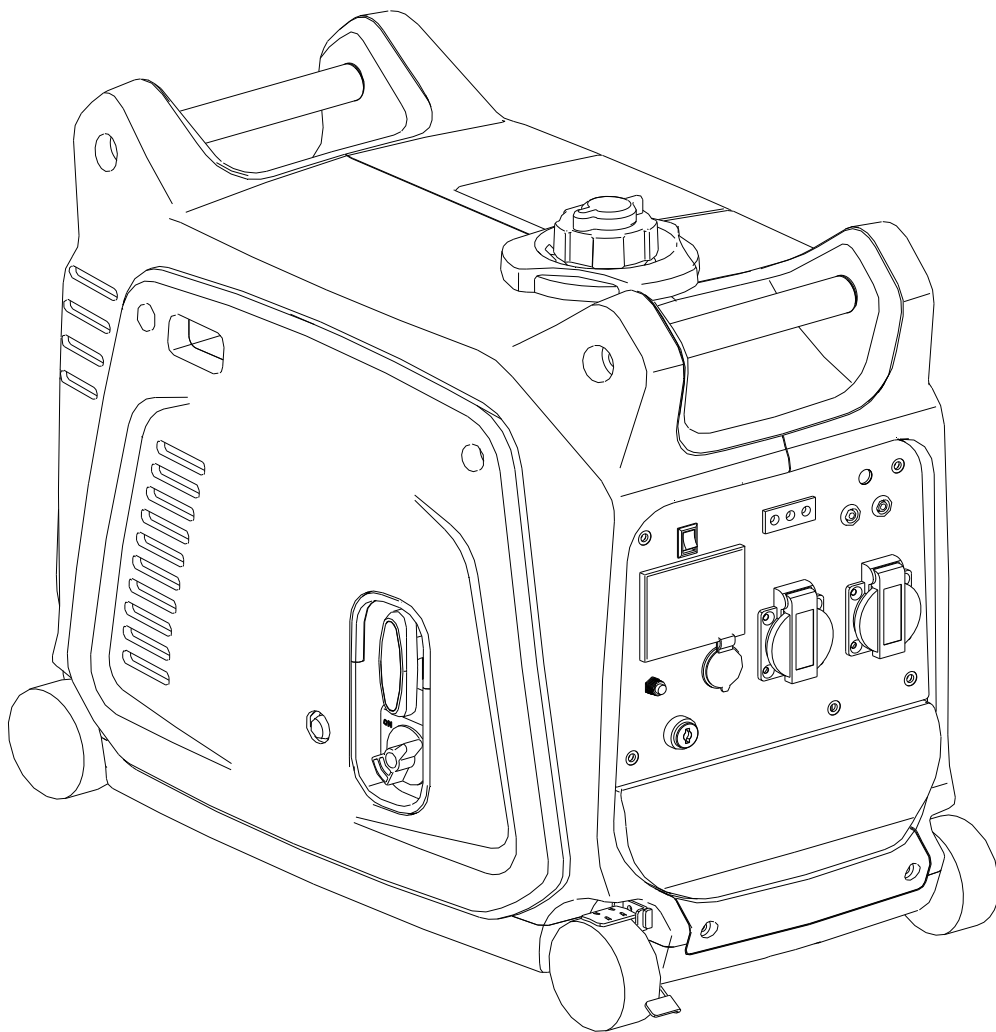

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY
PHÁT ĐIỆN FUJIHAIA
MODEL: GY2600E & GY3500E**



MỤC LỤC

1. THÔNG TIN AN TOÀN -----	2
2. CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN -----	3
3. KIỂM TRA TRƯỚC KHI HOẠT ĐỘNG -----	6
4. . HOẠT ĐỘNG -----	8
5. BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ-----	12
6. XỬ LÝ SỰ CỐ -----	15
7. BẢO QUẢN -----	16
8. THÔNG SỐ KỸ THUẬT -----	17
9. SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỆN-----	19

CẢNH BÁO: ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI DÙNG VÀ CHẮC CHẴN RẰNG NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG MÁY PHẢI ĐỌC KỸ VÀ HIỂU VỀ MÁY

1. THÔNG TIN AN TOÀN.

1). Khí thải độc hại.

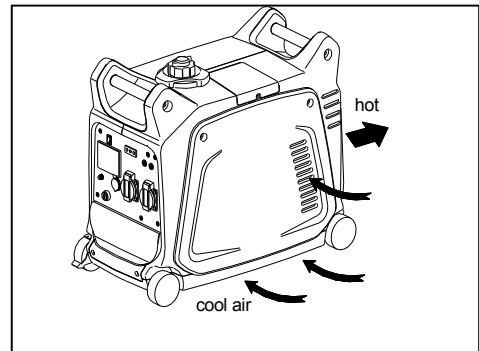
- Không được vận hành máy trong phòng kín hoặc khu vực không thông thoáng, nó có thể gây nguy hiểm cho người trong thời gian ngắn. hãy vận hành máy trong môi trường thông thoáng nhất có thể .

2). Nhiên liệu rất độc và dễ cháy(xăng)

- Luôn tắt động cơ khi tiếp nhiên liệu
- Không hút thuốc lá hoặc nghịch lửa khi tiếp nhiên liệu cho máy.
- Cần thận đrr không đổ nhiên liệu vào động cơ, giảm âm và các bộ phận khác
- Nếu bạn không may uống hay hít phải hãy đến ngay bệnh viện gần nhất để được chữa trị kịp thời. nếu bị nhiên liệu tràn trên cơ thể quần áo ngay lập tức rửa tay bằng xà phòng và thay quần áo
- Khi vận hành, vận chuyển hãy chắc chắn nó được đặt thẳng đứng. nếu nghiêng đổ có thể gây tràn dầu hoặc hư hại cho máy.

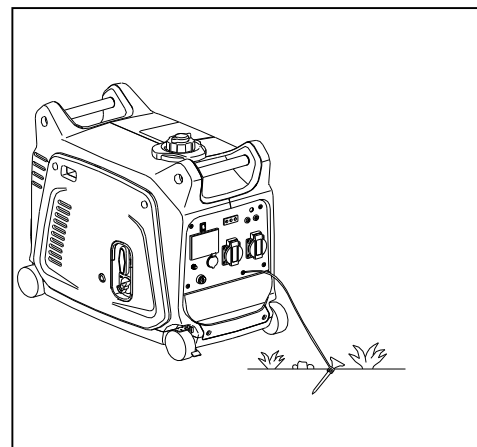
3). Động cơ và bộ giảm âm rất nóng khi hoạt động.

- Hãy đặt máy ở nơi người đi bộ và trẻ em không có khả năng chạm tới.
- Tránh bất kỳ vật liệu dễ cháy nào gần cửa thoát khí trong quá trình hoạt động.
- Đặt máy cách tường vật dụng xung quanh ít nhất 1m. tránh quá gần động cơ
- Tránh hoạt động máy khi bị che kín
- Hãy cố định chắc chắn di chuyển máy khi di chuyển
- Đặt máy trên mặt đất bằng phẳng cho máy thoát nhiệt tốt nhất



4). PHÒNG BỊ ĐIỆN GIẬT(SỐC ĐIỆN)

- Không bao giờ được vận hành động cơ trong mưa ẩm
- Không bao giờ chạm tay vào máy khi tay ướt, sẽ rất dễ bị sốc điện
- Hãy chắc chắn máy được nối đất máy phát điện.



Chú ý:

Sử dụng dây nối đất đủ đạt tiêu chuẩn: đường kính 0.12/ampe

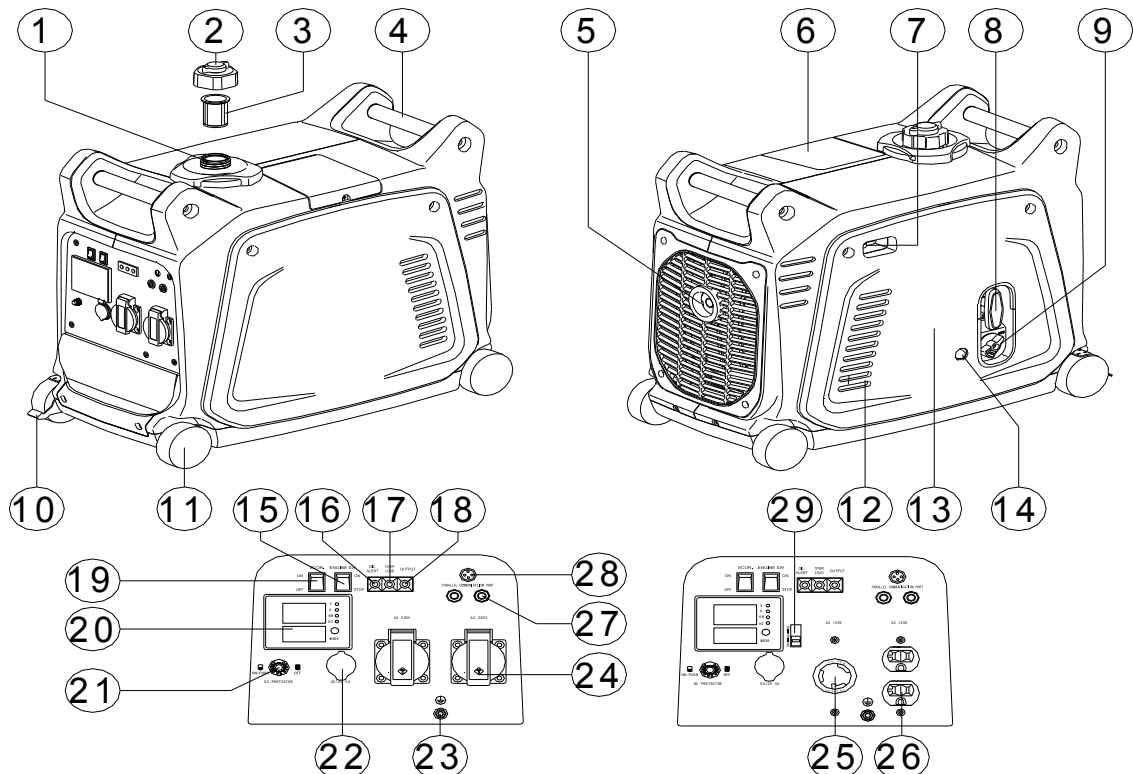
5. LƯU Ý KẾT NỐI

- Tránh kết nối các máy phát điện với các nguồn điện ngoài
- Tránh kết nối máy phát điện song song với các máy phát điện khác.

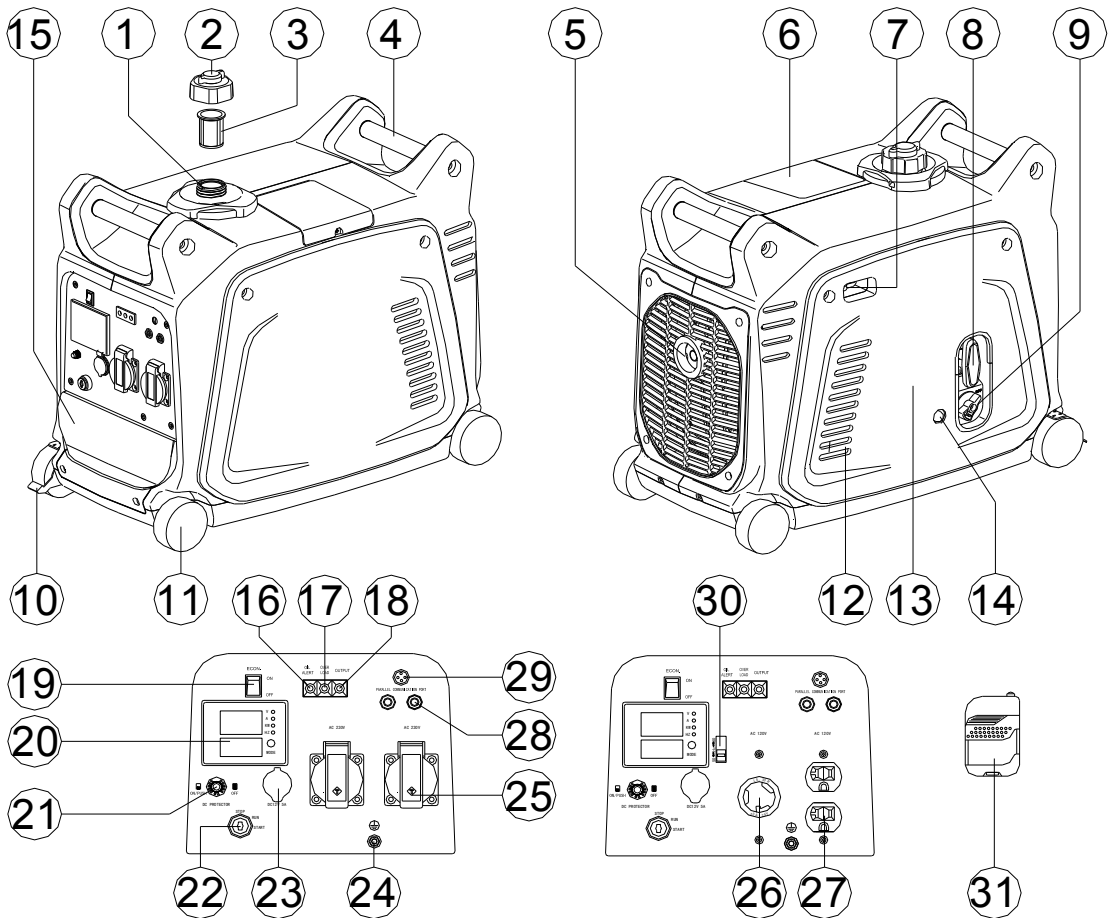
2. CHỨC NĂNG ĐIỀU KHIỂN

Mô tả

- | | | |
|---|---|--|
| (1) Fuel tank/ Bình xăng | (2) Fuel tank cap/ nắp bình xăng | (3) Fuel filter/ lọc xăng |
| (4) Carrying handle/ Tay giữ | (5) Muffler/ bộ giảm âm | (6) Spark plug/ bugi |
| (7) Choke lever/ cần gạt cuộn cảm | (8) Recoil starter/ tay khởi động | (9) Fuel cock/ khóa xăng |
| (10) Brake lever/ cần hãm | (11) Wheel/ bánh xe | (12) Oil filler cap/ nắp thăm dầu |
| (13) Air filter/ lọc gió | (14) Fuel pump/ bơm xăng | (15) Engine switch/ công tắc động cơ |
| (16) AC pilot light/ đèn dẫn AC | (17) Overload indicator light/ đèn báo quá tải | (18) Oil warning light. Đèn cảnh báo dầu |
| (19) Economy control switch/ công tắc điều khiển năng lượng | (20) Voltmeter/ đồng hồ điện áp | (21) DC protector/ bảo vệ DC |
| (22) DC receptacle/ ổ cắm DC | (23) Ground (earth) terminal/ thiết bị nối đất | (24) AC receptacle/ ổ cắm AC |
| (25) AC receptacle L5-30R/ Ổ cắm AC L5-30R | (26) AC receptacle 5-20R/ ổ cắm AC 5-20R | (27) Parallel connection control socket/ ổ cắm kiểm soát song song |
| (28) Parallel connection socket/ ổ cắm song song | (29) Frequency Transfer Switch công tắc thay đổi tần số | |

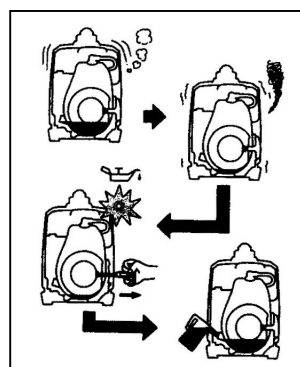


- | | | |
|--|--|---|
| (1) Fuel tank/ bình xăng | (2) Fuel tank cap/ nắp bình xăng | (3) Fuel filter/ lọc xăng |
| (4) Carrying handle/ tay cầm | (5) Muffler/ giảm âm | (6) Spark plug/ bugi |
| (7) Choke lever/ cần gạt cuộn cảm | (8) Recoil starter/cần khởi động | (9) Fuel cock/ khóa xăng |
| (10) Brake lever/ cần hãm | (11) Wheel/ bánh xe | (12) Oil filler cap/ nắp thăm dầu |
| (13) Air filter/ lọc gió | (14) Fuel pump/ bơm xăng | (15) Battery/ pin (ắc quy) |
| (16) Engine switch/ công tắc động cơ | (17) AC pilot light/đèn giới hạn AC | (18) Overload indicator light/ đèn báo quá tải |
| (19) Oil warning light/ cảnh báo dầu | (20) Voltmeter/ đồng hồ điện áp | (21) Economy control switch/ công tắc điều khiển năng lượng |
| (22) DC protector/ bảo vệ DC | (23) DC receptacle/ ổ cắm DC | (24) Ground (earth) terminal/ nối đất |
| (25) AC receptacle/ ổ cắm AC | (26) AC receptacle L5-30R/ ổ cắm AC L5-30R | (27) AC receptacle 5-20R/ ổ cắm L5-20R |
| (28) Parallel connection control socket/ ổ cắm kiểm soát song song | (29) Parallel connection socket/ ổ cắm kết nối song song | (30) Frequency Transfer Switch/ công tắc chuyển đổi tần số |
| (31) Remote control/ điều khiển | | |



1) HỆ THỐNG CẢNH BÁO DẦU

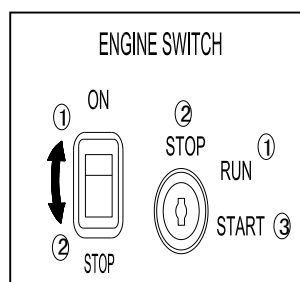
Khi mức dầu giảm xuống dưới mức cho phép, động cơ sẽ tự động dừng, khi bạn đổ đủ dầu máy sẽ chạy 1 lần nữa.



2) CÔNG TẮC ĐỘNG CƠ

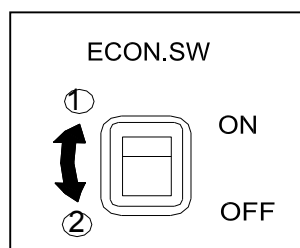
Dùng để điều khiển hệ thống đánh lửa của máy.

- On: mạch đánh lửa được bật lên và các bộ phận được kích hoạt
- Stop: mạch đánh lửa được tắt máy ngừng hoạt động
- Start: mạch được bật, các động cơ bắt đầu



3) CÔNG TẮC KIỂM SOÁT NĂNG LƯỢNG

Khi công tắc được bật thì các đơn vị kiểm soát năng lượng sẽ kiểm soát tốc độ của động cơ theo tải được kết nối. các kết quả nhằm kết nối nhiên liệu tốt hơn, ít tiếng ồn hơn.



4) BẢO VỆ DÒNG DC

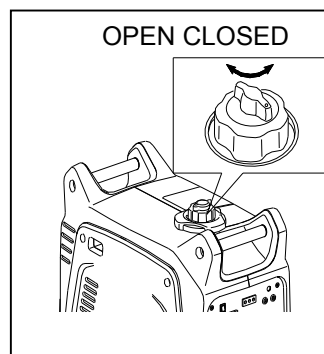
Các mạch bảo vệ dòng DC sẽ tự động tắt khi vượt quá tải.

CHÚ Ý: giảm tải cho máy khi mạch ngắt

5) LỖ THÔNG HƠI NẮP BÌNH XĂNG.

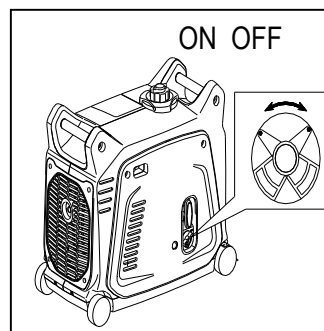
Nắp bình nhiên liệu được tạo 1 lỗ thông khí để ngăn chặn dòng chảy nhiên liệu. các lỗ thông khí phải được quay lại 1 vòng chiều kim đồng hồ từ vị trí đóng. Điều này sẽ cho phép đổ nhiên liệu vào bình để chạy động cơ.

Khi động cơ không sử dụng vặn lại lỗ thông hơi.



6) KHÓA XĂNG

Các ống dẫn nhiên liệu được sử dụng cung cấp nhiên liệu từ thùng chứa đến chế hòa khí.

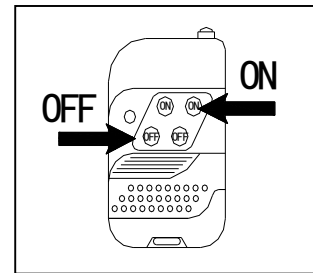


7) ĐIỀU KHIỂN

Điều khiển dùng để bật tắt hệ thống đánh lửa của máy.

On: dùng để bật

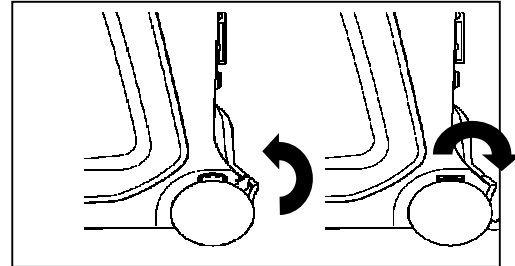
Off : dùng để tắt.



8) CHÓT HÃM(PHANH)

Chức năng của của chốt hãm là ngăn chặn di chuyển của máy khi hoạt động

- Chốt hãm không hoạt động máy di chuyển được
- Chốt hãm làm việc máy sẽ cố định



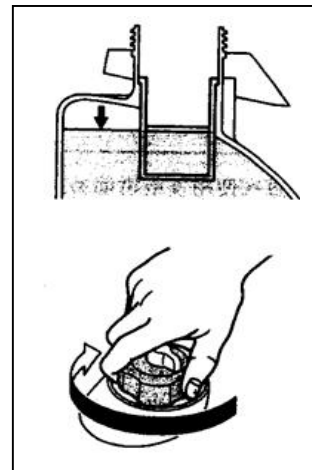
3. KIỂM TRA TRƯỚC KHI HOẠT ĐỘNG

Lưu ý:

- Thêm hơn 5 lít xăng cho lần đầu sử dụng.
- Khi sử dụng lần đầu tiên máy phát, chạy ép mỗi 6 lần sau khi thêm xăng(nhằm bơm xăng nên chế hòa khí)
- Kiểm tra trước hoạt động thực hiện thường xuyên mỗi lần sử dụng máy.
-

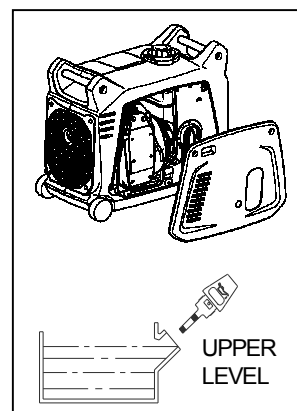
1) KIỂM TRA NHIÊN LIỆU

- Hãy chắc chắn có đủ nhiên liệu trong bình chứa
- Nếu nhiên liệu cạn hãy đổ thêm.
- Hãy chắc chắn không đổ đầy quá bộ lọc
- Nhiên liệu sử dụng xăng không chì
- Dung tích xem trang 17



Cảnh báo:

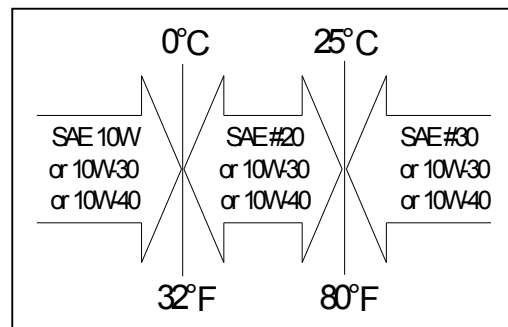
- Không nạp nhiên liệu khi máy đang chạy hoặc đang nóng
- Đóng khóa nhiên liệu khi nạp nhiên liệu
- Cảnh thận bụi bẩn và các vật lạ khác rơi vào bình nhiên liệu
- Không đổ đầy bình nhiên liệu qua bộ lọc
- Cách ly mọi nguồn lửa nhiệt có thể phát sinh.



2) KIỂM TRA DẦU ĐỘNG CƠ

Đảm bảo rằng dầu động cơ là ở cấp trên của nắp thăm dầu. thêm dầu khi dầu cạn.

- Loại bỏ nắp và kiểm tra dầu động cơ
- Nếu dầu cạn hãy thêm tới mức trên nắp thăm
- Thay đổi dầu mới nếu dầu cũ và cạn
- Công suất dầu xem trang 17

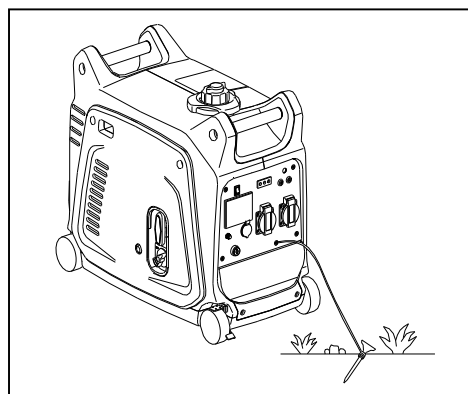


3) NỐI ĐẤT

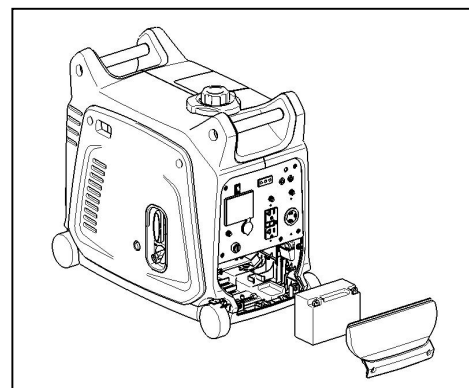
Hãy chắc chắn rằng máy được nối đất chắc chắn

4) KẾT NỐI PIN ẮC QUY

- Nới lỏng vít và tháo nắp pin
- Kẹp dây đỏ với cực dương, màu đen nối với cực âm của pin. Không được đảo ngược vị trí này
- Đảm bảo rằng pin được cài đặt ngay ngắn trên khay an toàn
- Hãy cài đặt nắp và xiết các ốc vít.



LƯU Ý: PIN 12V6AH



4. HOẠT ĐỘNG

Lưu ý:

- Các máy phát điện được xuất xưởng mà ko có dầu động cơ đi kèm. Hãy đổ dầu khi hoạt động máy
- Không nên nghiêng máy khi đổ dầu động cơ, điều này có thể dẫn đến tràn dầu khi máy hoạt động

1.) KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

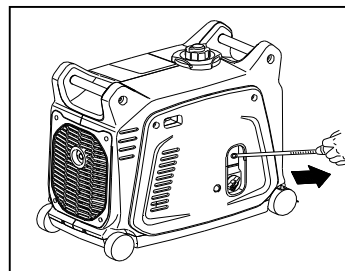
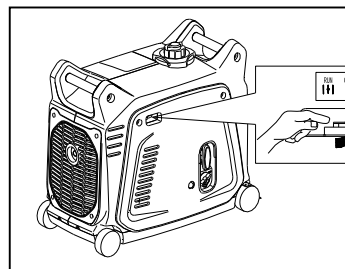
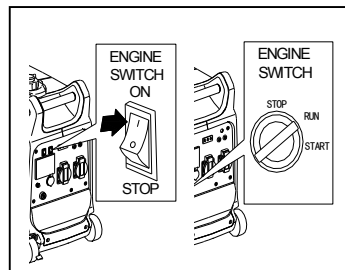
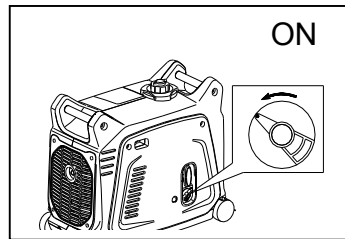
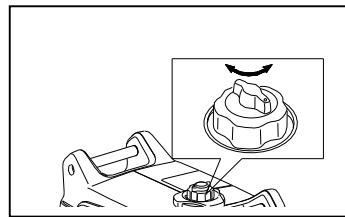
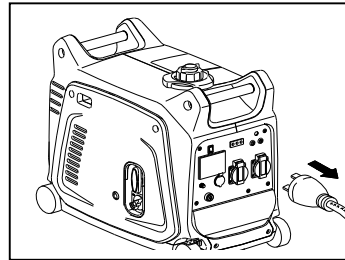
Lưu ý: khi khởi động máy không kết nối các thiết bị ngoại vi

A. khởi động bằng tay:

- Mở bình xăng cho lỗ bình xăng về vị trí mở
- Xoay khóa xăng về vị trí mở ON
- Bật công tắc động cơ về vị trí ON hoặc Run
- Xoay cần gạt gió về vị trí on
- Kéo dây từ từ đến vị trí động cơ bị nén, tay nắm giữ máy phát và giật nhanh mạnh sau khi khởi động cho phép xử lý các yếu tố để máy hoạt động ổn định.(gió, xăng)
- Động cơ sẽ rất nóng
- Xoay cần sạc trở lại vị trí
- Chạy máy vài phút trước khi cắm điện ngoại vi

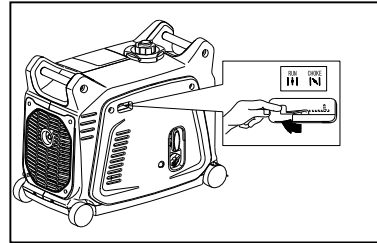
B. đề khởi động

- Các bước tương tự như làm bằng tay chỉ thay giật nổ thì ta có chìa khóa đề nổ.



C. Điều khiển từ xa.

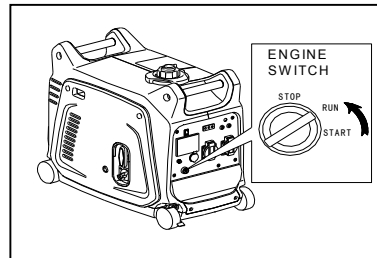
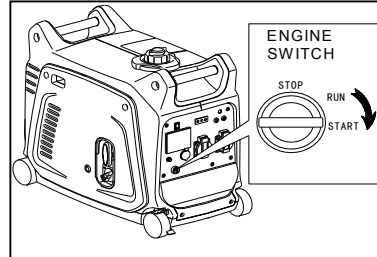
- Chắc chắn rằng lỗ thông hơi bình xăng ở vị trí mở
- Hãy chắc rằng các van ngắt nhiên liệu và gió đã mở
- Nhấn nút on trên điều khiển từ xa 2 lần
- Xin vui lòng chờ 10s và lặp lại 1 lần nữa nếu nó không hoạt động bình thường



2) SỬ DỤNG ĐIỆN

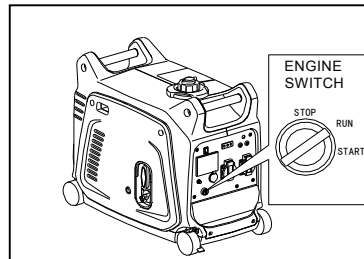
1. SỬ DỤNG NGUỒN AC

- Kiểm tra các đèn báo AC để hoạt động
- Tắt công tắc (es) của các thiết bị trước khi kết nối với máy phát
- Lắp các phích cắm của thiết bị ngoại vi vào ổ cắm.



THẬN TRỌNG:

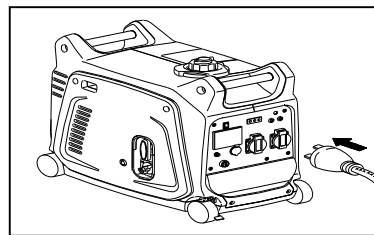
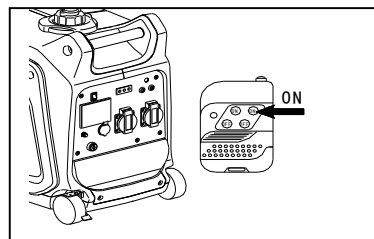
- Hãy chắc chắn rằng các thiết bị được tắt khi cắm vào máy phát
- Tổng tải trọng phù hợp với công suất máy
- Ngắt điện của mạng điện quốc gia hoàn toàn với hệ thống điện sử dụng của gia đình khi kết nối với máy phát điện.
- Các công tắc điều khiển năng lượng phải được tắt khi sử dụng các thiết bị cần sự khởi động lớn, như máy nén hoặc bơm cao áp.



2. ĐÈN BÁO QUÁ TẢI.

Đèn báo quá tải của máy sẽ báo sáng khi có sự cố quá tải của thiết bị kết nối với máy phát, các biến tần sẽ nóng hoặc điện áp sẽ tăng lên. Các cầu dao điện điện tử sẽ được kích hoạt tắt máy ngay lập tức nhằm bảo vệ máy phát và các thiết bị được kết nối. Đèn sáng xanh là hoạt động bình thường và đèn đỏ là báo quá tải. Khi đèn báo quá tải hãy thực hiện các bước sau:

- Tắt các thiết bị kết nối với máy và tắt động cơ
- Giảm công suất kết nối với máy



- Kiểm tra toàn bộ hệ thống máy chú ý động cơ rất nóng
- Sau khi kiểm tra rồi khởi động lại động cơ

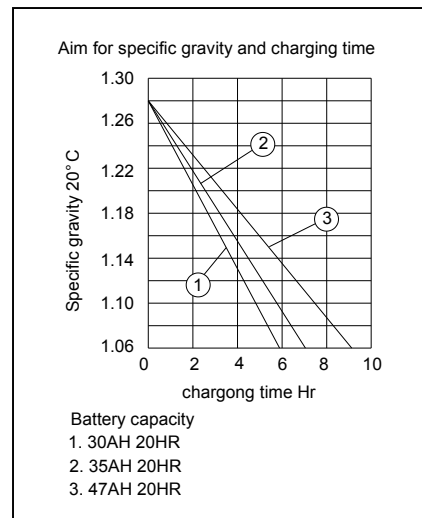
THẬN TRỌNG

- Các động cơ tự khởi động lại khi động cơ dừng lại
- Các đèn báo quá tải có thể sáng 1 vài giây đầu tiên khi các thiết bị kết nối cần 1 điện áp lớn để khởi động. tuy nhiên đó không phải là sự cố.

3. ỨNG DỤNG ĐIỆN DC

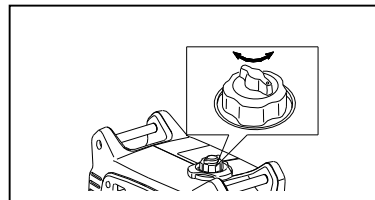
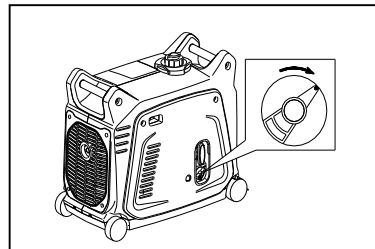
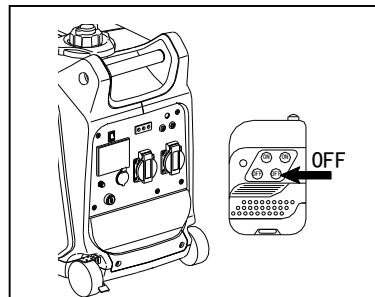
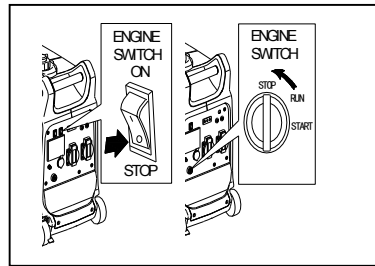
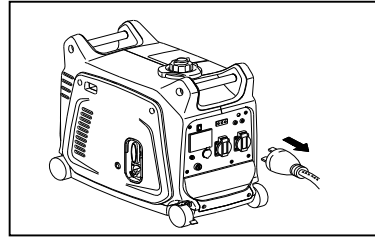
Điều này sử dụng cho sạc pin 12V

- Hướng dẫn sạc pin
1. ngắt các kết nối ngoại vi với pin
 2. kết nối ổ cắm đầu ra DC với bin với đúng cực (+) và (-)
 3. các mạch bảo vệ DC được thiết lập On.



3) . DỪNG ĐỘNG CƠ

- tắt công tắc của tất cả các thiết bị ngoại vi kết nối với máy phát.
- Bật công tắc chuyển điều khiển về vị trí OFF. Nhấn Off công tắc từ xa.
- Xoay cần gạt gió và khóa nhiên liệu về Off
- Xoay nắp bình xăng đóng lỗ thông hơi.



5. BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ.

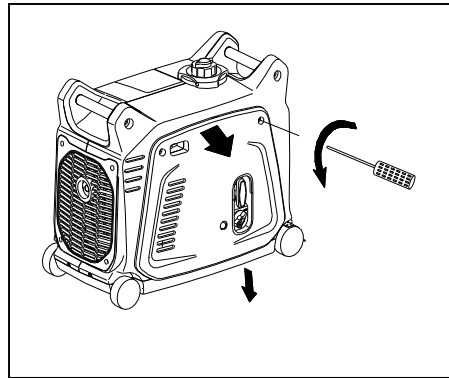
1. Bảo trì bộ phận.

Bảo dưỡng thường xuyên rất quan trọng, nó cho hiệu suất tốt nhất và an toàn nhất khi sử dụng.

Item	Remarks	Pre-operation check (daily)	Initial 1 months or 20 Hr	Every 3 months or 50Hr	Every 6 months or 100Hr	Every 12 months or 300Hr
Bugì	Kiểm tra có bị rỉ sét hư hỏng, thay thế nếu hư hỏng hoặc loại bỏ rỉ sét			•		
dầu động cơ	kiểm tra dầu	•				
	thay thế		•		•	
Oil filter	làm sạch lọc dầu				•	
lọc gió	làm sạch thay thế nếu hư hỏng			•		
lọc nhiên liệu	làm sạch khóa xăng, lọc xăng thay thế nếu hư hỏng				•	
gạt cần gió	kiểm tra xem mức hoạt động bình thường	•				
van xả	kiểm tra và bảo dưỡng khi động cơ mát					•
đường dẫn	kiểm tra ống dẫn với các vết nứt gãy. Thay thế nếu hư hỏng	•				
hệ thống ống dẫn	kiểm tra rò rỉ. khắc phục hoặc thay thế.	•				
	kiểm tra bộ phận giảm âm/ làm sạch và thay thế nếu hư hỏng					•
chế hòa khí	kiểm tra hoạt động của chế hòa khí	•				
hệ thống làm mát	kiểm tra các rạn nứt					•
hệ thống khởi động	kiểm tra hoạt động của hệ thống khởi động	•				
tốc độ chạy không	kiểm tra chạy không					•
Phụ kiện và các ốc vít	kiểm tra hư hỏng				•	
Cacte xả hơi	Check breather hose for cracks or damage. Replace if necessary/ kiểm tra ống xả có bị nứt vỡ					•
máy phát điện	Check the pilot light comes on/ kiểm tra hệ thống đèn báo	•				

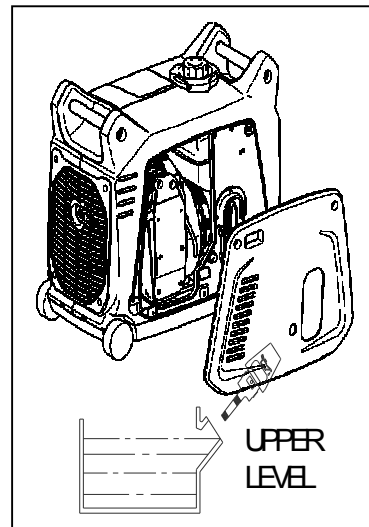
2) THAY THỂ DẦU ĐỘNG CƠ

1. đặt máy nên trên 1 mặt phẳng và chạy động cơ trong vài phút, sau đó tắt máy và đưa tất cả các cần gạt của máy về Off, xoay nắp bình xăng nên để thông hơi
2. nới lỏng vít và tháo vỏ máy
3. tháo nắp thăm dầu
4. đặt chảo chứa dầu cặn dưới động cơ, nghiêng máy để tháo dầu hoàn toàn trong máy
5. thay thế sang 1 mặt phẳng khác
6. thay dầu động cơ mới
7. cài đặt lại nắp dầu phụ
8. cài đặt và xiết chặt các ốc vít



THẬN TRỌNG

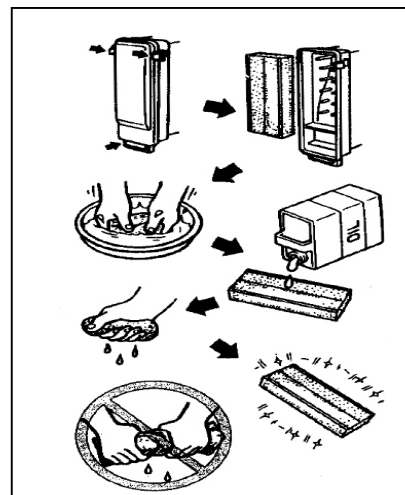
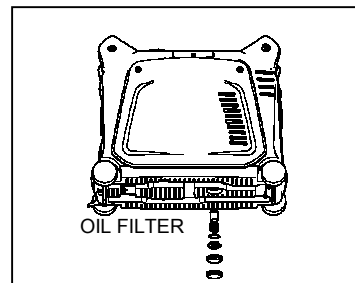
- hãy chắc chắn không phụ phẩm ngoài nào rơi vào cacte
- không nghiêng máy khi thay dầu mới
- làm vệ sinh lọc dầu mỗi sau 100h



3) LỌC GIÓ

Duy trì nguồn không khí sạch rất tốt cho máy trong quá trình hoạt động.

1. Tháo vỏ máy
2. tháo nắp bộ lọc không khí
3. rửa trong dung môi và phơi khô
4. ép các dầu thừa bám trong màng lọc
5. sau đó chèn lại các thành phần vào bộ lọc khí
6. cài nắp vỏ thùng máy



Thận trọng: không nên chạy động cơ khi không đủ các yếu tố và bộ phận của nó.

4) LÀM SẠCH VÀ ĐIỀU CHỈNH BU-GI

1. Tháo vỏ
2. Kiểm tra sự đổi màu và loại bỏ rỉ sét
3. Kiểm tra khoảng cách đầu đánh lửa bugi
4. cài đặt bugi
5. đóng nắp

màu điện cực chuẩn: màu tan

Bugie chuẩn: CR7HSA

Khoảng cách đầu bugi: 0.6-.07mm

5) LỌC NHIÊN LIỆU

1. tháo nắp thùng và bộ lọc
2. làm sạch các bộ lọc với dung môi. Nếu bị hư hỏng thì thay thế mới
3. lau sạch và chèn lại các bộ lọc vào thùng
4. hãy chắn chắn nắp bình được vặn chặt 1 cách an toàn

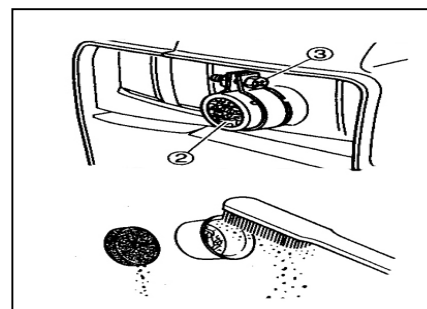
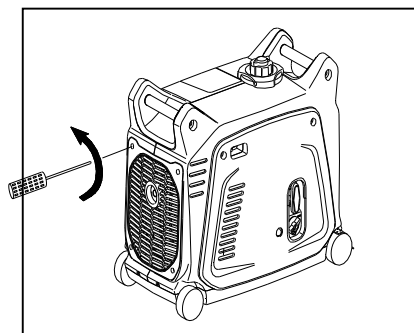
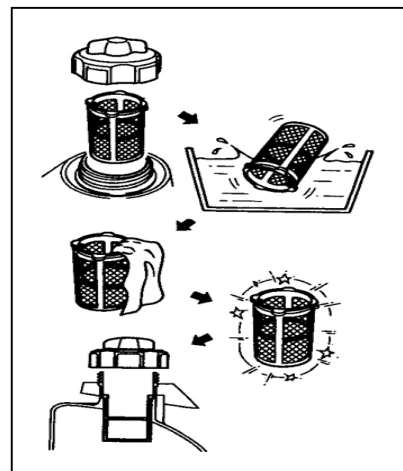
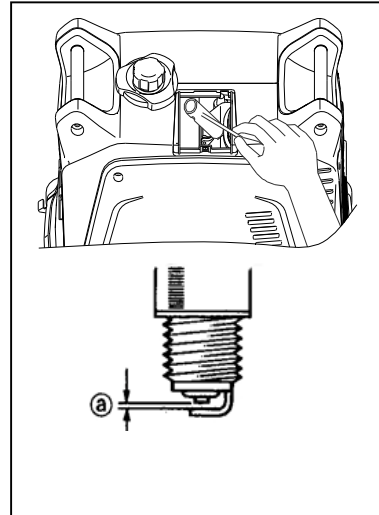
6) BỘ GIẢM ÂM

Cảnh báo:

Động cơ và bộ giảm âm rất nóng khi hoạt động

Tránh chạm vào động cơ và bộ giảm âm khi nó hoạt động hoặc vừa tắt máy

1. tháo vỏ
2. tháo bỏ các màng giảm âm
3. sử dụng các tua-vít để loại bỏ các rỉ sét khỏi màng
4. hủy bỏ các bụi bám rỉ trên màng
5. sau đó cài đặt lại bộ giảm âm
6. lắp lại nắp vỏ thùng



6. XỬ LÝ SỰ CỐ.

1). Động cơ không khởi động.

- do hệ thống nhiên liệu. không có hoặc hết nhiên liệu cần kiểm tra, thêm nhiên liệu
- nắp thông hơi không bật
- dòng nhiên liệu bị tắc, cần kiểm tra đường dẫn
- chế hòa khí có thể tắc hãy kiểm tra và làm sạch

2). Hệ thống dầu động cơ

- mức dầu động cơ trong máy không có hoặc cạn, cần kiểm tra thay mới

3) hệ thống đánh lửa

- hệ thống bu gi ko hoạt động có thể do ẩm ướt, rỉ sét hoặc ắc quy không có điện

4) Máy nén không hoạt động bình thường.

- piston và xi lanh bị mòn, công suất giảm cần thay thế

5) Máy phát điện không sản xuất ra điện

- thiết bị an toàn AC để off...dừng động cơ sau đó khởi động lại
- thiết bị an toàn DC để off ...thiết lập lại DC

7. BẢO QUẢN

Lưu trữ cẩn thận sử dụng lâu dài

- tháo nắp thùng và rút sạch nhiên liệu khi không sử dụng lâu dài
- tháo bugi và đổ vào đó 1 muỗng nhỏ dầu động cơ rồi lắp bugi lại
- sử dụng khởi động bằng tay nhiều lần rồi mới khởi động từ hoặc mới bộ đánh lửa off
- khởi động tay đến khi bạn cảm thấy máy bị nén sau đó dừng lại
- làm sạch bên ngoài máy
- để máy nơi khô ráo tránh ẩm ướt và bụi, có thùng bảo quản
- máy phải được để ở vị trí thẳng đứng

8. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

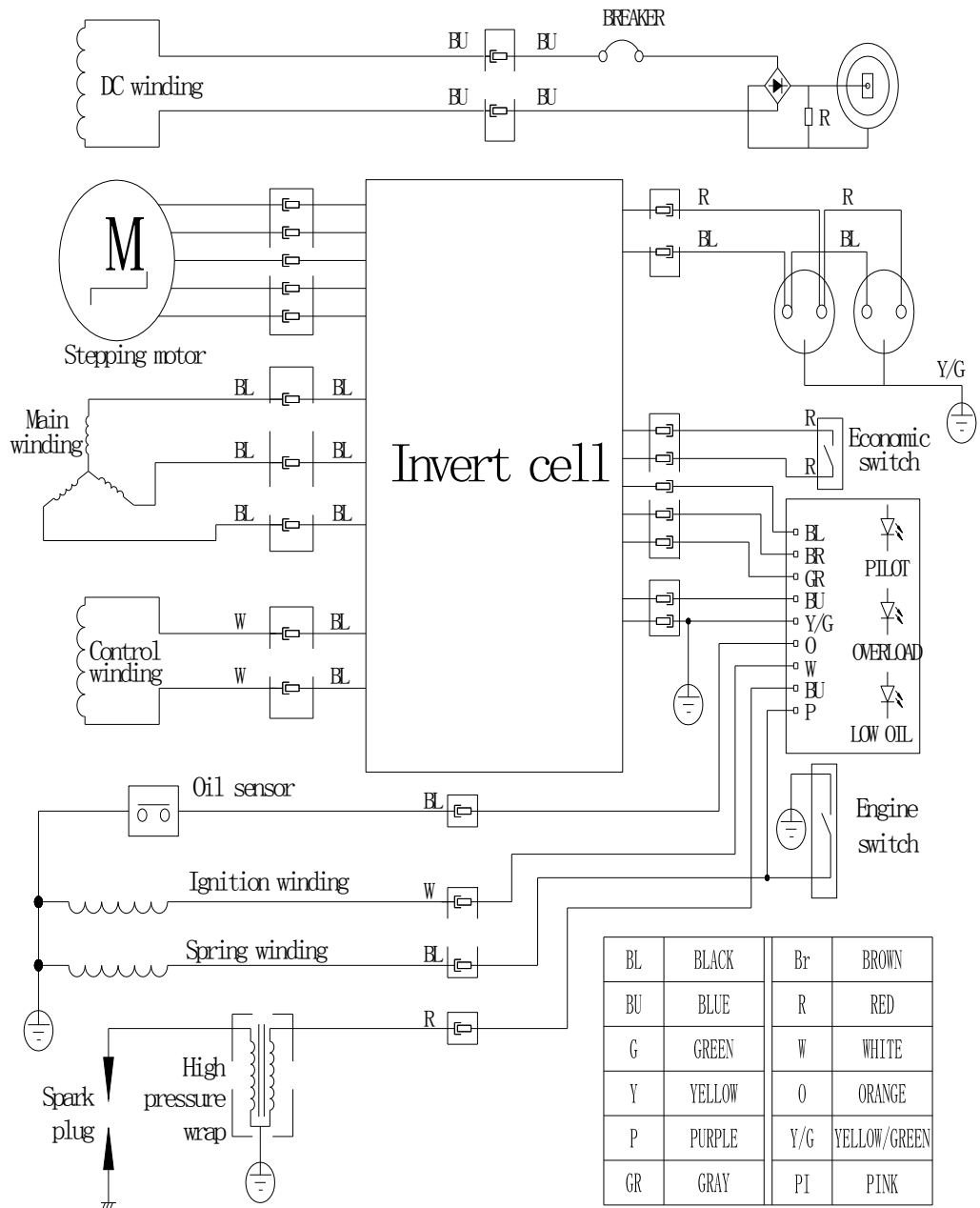
MODEL/ MÃ MÁY		GY2600E	GY3500E	
GENERATOR/ MÁY PHÁT ĐIỆN	Type/ loại máy	Inverter Generator/ máy phát điện biến tần		
	AC Voltage/ điện áp xoay chiều	50Hz	100, 230V, 240V	
		60Hz	100, 120V, 240V	
	Max. Output/ Công suất ra	2.6 kW	3.5 kW	
	Rated Output/ công suất ra định mức	2.3 kW	3.0 kW	
	Power Factor/ hệ số công suất	1.0		
	DC Output/ đầu ra 1 chiều	12V / 5.0A		
ENGINE/ ĐỘNG CƠ	Model/ mã máy	XY152F-3	XY157F-1	
	Type/ loại	Air-cooled, 4 cycle, OHC, Gasoline Engine/ làm mát bằng không khí/ 4 thì / OHC/ chạy xăng		
	Bore×Stroke(đường kính và chiều dài piston) mm×mm	52.4×57.8	57.4×57.8	
	Displacement/ dung tích xilanh	124.6cc	149.5cc	
	Max. Output/ công suất ra tối đa	3.5KW / 5500rpm	4.0KW / 5500rpm	

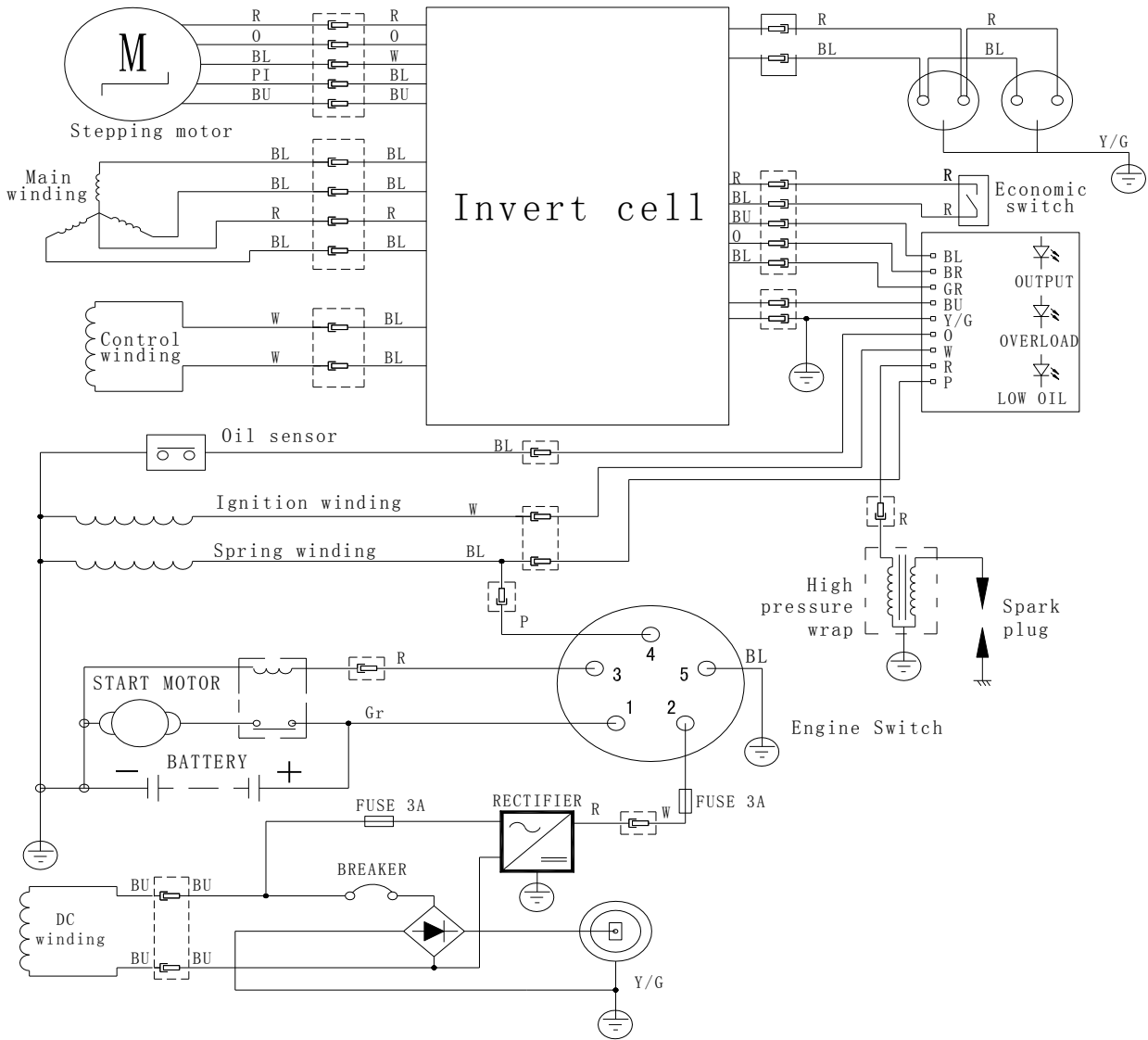
	Fuel/ nhiên liệu	Regular Automobile Gasoline/ xăng không chì	
	Fuel tank Capacity/ dung tích nhiên liệu	7.5 liters	
	Rated Continuous Operation/ Công suất hoạt động của máy:	4h10min (100% Load) 5h30min (50% Load)	3h5min (100% Load) 4h10min (50% Load)
	Lubricating oil/ dầu động cơ	SAE 10W30	
	Lubricating oil Capacity/ dung tích dầu máy	0.9 liter	
	Starting System/ hệ thống khởi động	Recoil Starter/ giạt nổ	
	Ignition system/ hệ thống đánh lửa	C.D.I.	
	Spark Plug: Type/ bugi loại:	A7RTC	
DIMENSION/ KÍCH THƯỚC	Net dimension (kích thước máy) L×W×H	614×341×506	
	Overall dimension (kích thước đóng hộp) L×W×H	640×360×525	
	Net Weight/ trọng lượng máy	33.0 Kg (37.0kg)	33.5 kg (37.5kg)
	Dry Weight/ tải trọng máy đóng gói	36.0 Kg (40.0kg)	36.5 kg (40.5kg)

Thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước

9. SƠ ĐỒ MẠCH ĐIỆN

GY2600E & GY3500E





ENGINE SWITCH CONTINUITY

	1	2	3	4	5
STOP				○	○
ON	○	○			
START	○	○	○		

B1	BLACK	Br	BROWN
Bu	BLUE	R	RED
G	GREEN	W	WHITE
Y	YELLOW	O	ORANGE
P	PURPLE	Y/G	YELLOW/GREEN
Gr	GRAY	R/W	RED/WHITE